

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**



**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
**Số: 07RS/QNS-AK/2024**

**ĐƯỜNG KÍNH TRẮNG**  
**ĐƯỜNG AN KHÊ**

2024



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
Số: 07RS/QNS-AK/2024

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI.**

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Điện thoại: 0255.3726110 - 0255.3726163.

Fax: 0255.3822843.

E-mail: info@qns.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 4300205943.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000.

**II. Thông tin về sản phẩm:**

1. Tên sản phẩm: **ĐƯỜNG KÍNH TRẮNG ĐƯỜNG AN KHÊ**

2. Thành phần: Cây mía.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 24 tháng kể từ ngày sản xuất

- Ngày sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng gói trong các loại bao bì với khối lượng tịnh như sau:

TT	Chất liệu bao bì	Quy cách đóng gói
1	Bên ngoài bao PP, bên trong bao PE	50 kg, 1000 kg
2	Bao PE	500 g; 1 kg

- Ngoài ra có thể đóng gói với các loại bao bì và khối lượng khác theo yêu cầu của khách hàng, phù hợp với quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn.

- Sản phẩm được đóng trong bao chuyên dùng, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT.



**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

Sản xuất tại Việt Nam.

Sản phẩm của Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Sản xuất tại: Nhà máy Đường An Khê – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Xã Thành An, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai, Việt Nam.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm).

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy định của các văn bản kỹ thuật:

- QCVN 8-2:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và tiêu chuẩn ngành.

2. Thông tư, Quyết định của các bộ, ngành:

- Thông tư số: 50/2016/TT-BYT, ban hành ngày 30/12/2016; Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

3. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: TCCS 07RS:2024/QNS-AK.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 11 năm 2024 *take*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*thư anh*  
**Võ Thành Đăng**



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



*Hoàng Chí Minh Phương*

15cm



# ĐƯỜNG AN KHÊ AK SUGAR

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:	
Sacaroza ≥ 99,70 (%)	
Độ màu ≤ 150 (IU)	

ĐƯỜNG KÍNH TRẮNG | WHITE SUGAR - 20 kg (20 túi x 1 kg)



Sản phẩm của:  
Công Ty Cổ Phần Đường Quảng Ngãi  
Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú,  
thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.  
Sản xuất tại: Nhà máy Đường An Khê  
Địa chỉ: Xã Thành An, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai, Việt Nam.

ĐT: 0269 3532084 - 3532073  
ĐT Giao dịch: 0255 3822955  
Fax: 0269 3532002



6cm

## White Sugar ĐƯỜNG KÍNH TRẮNG



**20 kg**  
Khối lượng tịnh  
(20 túi x 1 kg)



Sản xuất tại Việt Nam  
Made in Vietnam

Hướng dẫn sử dụng:  
Sản phẩm dùng trực tiếp, sử dụng trong  
chế biến các loại thực phẩm khác.  
Cảnh báo: Không sử dụng khi có sự xâm nhập  
của côn trùng hoặc sinh vật gây hại.

Thành phần: Cây mía  
Ngày sản xuất, ngày đóng gói: in trên bao bì  
Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất  
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, râm mát,  
tránh để nơi ẩm ướt, không để gần nguồn gây ô nhiễm.

ĐƯỜNG KÍNH TRẮNG | WHITE SUGAR - 20 kg (20 túi x 1 kg)

VIETHUNGPAK

2.5cm

**ĐƯỜNG KÍNH TRẮNG 20KG (20 túi x 1kg) RS 04.11**

68.00 cm

68.00 cm

ĐƯỜNG KÍNH TRẮNG | WHITE SUGAR - 20 kg (40 túi x 500 g)



Sản phẩm chỉ:  
Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi  
Địa chỉ: 56/02, Đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú,  
thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.  
Sân xuất tại: Nhà máy Đường An Khê  
Địa chỉ: Xã Thành An, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai, Việt Nam.

ĐT: 0269 3532084 - 3532073  
ĐT Giao dịch: 0255 3822955  
Fax: 0269 3532002



6cm



# ĐƯỜNG AN KHÊ AK SUGAR

## White Sugar ĐƯỜNG KÍNH TRẮNG



**20 kg**  
Khối lượng tịnh  
(40 túi x 500 g)



Sản xuất tại Việt Nam  
Made in Vietnam

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:	
Sacaroza	≥ 99,70 (%)
Độ màu	≤ 150 (IU)

Hướng dẫn sử dụng:  
Sân phẩm dùng trực tiếp, sử dụng trong  
chế biến các loại thực phẩm khác.  
Cảnh báo: Không sử dụng khi có sự xâm nhập  
của côn trùng hoặc sinh vật gây hại.

Thành phần: Cây mía  
Ngày sản xuất, ngày đóng gói: in trên bao bì  
Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất  
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, râm mát,  
tránh để nơi ẩm ướt, không để gần nguồn gây ô nhiễm.

ĐƯỜNG KÍNH TRẮNG | WHITE SUGAR - 20 kg (40 túi x 500 g)

VIETHUNGPAK

2.5cm

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY  
THANH  
MỘT THÀNH VIÊN  
THƯƠNG MẠI  
THÀNH PHỐ  
HỒ CHÍ MINH  
*Nguyễn Thị Minh Phương*

15cm



215 mm

10

195

10

**Thành phần:** Cây mía  
**Hướng dẫn bảo quản:**

Đặt trong nơi khô, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh để gần người sấy & động vật.

**Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:**

Sucrose	≥ 99,7%	g/kg
Độ ẩm	≤ 1,50	g/kg

**Hướng dẫn sử dụng:**

Sau khi nấu chín, hãy sử dụng trong chế biến các loại thực phẩm khác.

**Cảnh báo:**

Tránh sử dụng khi có sự cảm nhận của cơn ngứa hoặc sưng vết ngứa.

**Hạn sử dụng:**

24 tháng kể từ ngày sản xuất  
Ngày sản xuất, ngày đóng gói  
Được in sẵn trên bì.

**ĐƯỜNG KÍNH TRẮNG**  
White Sugar

**500g**  
khối lượng tịnh

**500g**  
khối lượng tịnh

**ĐƯỜNG AN KHÊ**  
AK SUGAR



**ĐƯỜNG KÍNH TRẮNG**  
White Sugar

**CHẤT LƯỢNG CAO**

Sản phẩm của  
**Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi**  
Địa chỉ: 16/11A, Đường Nguyễn Chí Thanh,  
Thị trấn Quảng Ngãi, Thành phố Quảng Ngãi,  
Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam  
Sản xuất tại: Nhà máy Đường An Khê  
Địa chỉ: Xã Thành An, Huyện An Khê,  
Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam  
ĐT: 0250 2522088 - 2522079  
ĐT Giao dịch: 0250 2522055  
Fax: 0250 2522057



Sản xuất tại Việt Nam  
Made in Vietnam



**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Thị Minh Phương*



**QUÝ KHÁCH KIỂM TRA THẬT KỸ "NỘI DUNG, MÀU SẮC, KÍCH THƯỚC" TRƯỚC KHI KÍ DUYỆT MAQUETTE. CHÚNG TÔI KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ NỘI DUNG, CŨNG NHƯ CÁC TIÊU CHUẨN VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM ĐƯỢC GHI TRÊN BAO BÌ.**

	DQ-N-TĐ-ĐƯỜNG KÍNH TRẮNG AN KHÊ 500G 2022 SỬA TRỰC-V7	KHÁCH HÀNG KÝ DUYỆT	KINH DOANH KÝ DUYỆT	THIẾT KẾ KÝ DUYỆT	KỸ THUẬT KÝ DUYỆT
	Kích thước: K 330 * B 215 mm	Chỗ sửa trực			



**Thành phần:** Cây mía  
**Hướng dẫn bảo quản:**  
 Bảo quản nơi khô ráo, tránh ẩm mốc, tránh tiếp xúc với ánh sáng, không để gần nguồn gây ô nhiễm

**Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:**

Số lượng	19,70	g
Độ ẩm	13,0	g

**Hướng dẫn sử dụng:**  
 Sản phẩm dùng trực tiếp, có thể dùng trong chế biến các loại thức phẩm khác.  
**Cảnh báo:**  
 Không sử dụng khi có sự xâm nhập của côn trùng hoặc sinh vật gây hại.

**Hạn sử dụng:**  
 24 tháng kể từ ngày sản xuất.  
 Ngày sản xuất: ngày đóng gói in trên bao bì.

**ĐƯỜNG KÍNH TRẮNG**  
 White Sugar **1 kg**  
 Khối lượng tịnh

**1 kg**  
 Khối lượng tịnh



**ĐƯỜNG KÍNH TRẮNG**  
 White Sugar



Sản phẩm của:  
**Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi**  
 Địa chỉ: 30-32 Đường Nguyễn Huệ, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.  
 Sản xuất tại: Nhà máy Đường số 12/4, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.  
 Địa chỉ: 30-32 Nguyễn Huệ, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.  
 ĐT: 0255 3822484 - 3822073  
 ĐT Giao dịch: 0255 3822003  
 Fax: 0255 3822007



Sản xuất tại Việt Nam  
 Made in Vietnam



Eye mark: 10x5mm



**QUÝ KHÁCH KIỂM TRA THẬT KỸ "NỘI DUNG, MÀU SẮC, KÍCH THƯỚC" TRƯỚC KHI KÍ DUYỆT MAQUETTE. CHÚNG TÔI KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ NỘI DUNG, CŨNG NHƯ CÁC TIÊU CHUẨN VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM ĐƯỢC GHI TRÊN BAO BÌ.**

 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI 30-32 Đường Nguyễn Huệ, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam. ĐT: 0255 3822484 - 3822073 FAX: 0255 3822007	ĐƠN-TỜ ĐƯỜNG KÍNH TRẮNG AN KHÊ 1KG 2022 SỬA TRỰC-V7		KHÁCH HÀNG KÝ DUYỆT	KINH DOANH KÝ DUYỆT	THIẾT KẾ KÝ DUYỆT	KỸ THUẬT KÝ DUYỆT
	Kích thước: K 410 * B 260 mm	Chỗ sửa trực				

**KT: GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
  
**Nguyễn Thị Minh Phương**



KT3-00015BTP4/1-1

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

12/01/2024  
Page 01/02

- Tên mẫu  
*Name of sample* : ĐƯỜNG KÍNH TRẮNG ĐƯỜNG AN KHÊ
- Mô tả mẫu  
*Sample description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*  
Mẫu đựng trong túi nhựa.  
*As received sample is contained in plastic bag.*
- Số lượng mẫu  
*Quantity* : 01
- Ngày nhận mẫu  
*Date of receiving* : 02/01/2024
- Thời gian thử nghiệm  
*Testing duration* : 03/01/2024 - 12/01/2024
- Nơi gửi mẫu  
*Customer* : CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI  
02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú,  
Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm  
*Test results* : Xem trang 02/02 / *See page*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM  
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /  
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the newly submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bù chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn) for further information about test report.*
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*



KT3-00015BTP4/1-1

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

12/01/2024  
 Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm / Test results :

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Cảm quan <sup>(*)</sup> / Sensory • Trạng thái / State  • Màu sắc / Color  • Mùi Vị / Odor & taste	QTTN/KT3 234:2019	Tinh thể màu trắng, kích thước tương đối đồng đều, toi khô, không vón cục/ White crystal, relatively same in size, dry, no curdle Tinh thể màu trắng, khi pha vào nước cất cho dung dịch trong White crystal, clear solution when adding in water Tinh thể đường hoặc dung dịch đường trong nước có vị ngọt, không có mùi vị lạ Sugar crystal or sugar solution in water is sweet, free from foreign odor & taste
7.2. Độ ẩm tính theo khối lượng, % Moisture content (m/m)	GS 2/1/3/9 - 15 (2007) ICUMSA	2,00 x 10 <sup>-2</sup>
7.3. Hàm lượng sacaroza tính theo khối lượng, % Sucrose content (m/m)	GS 1/2/3/9 - 1 (2011) ICUMSA	99,8
7.4. Hàm lượng đường khử tính theo khối lượng, % Reducing sugars content (m/m)	GS2/3/9-5 (2011) ICUMSA	3,40 x 10 <sup>-2</sup>
7.5. Hàm lượng tro dẫn điện tính theo khối lượng, % Conductivity ash content (m/m)	GS 2/3/9 - 17 (2011) ICUMSA	3,30 x 10 <sup>-2</sup>

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
 Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.  
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
 3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2; phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
 The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.  
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.  
 5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rg.tv@quatest3.com.vn](mailto:rg.tv@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
 Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rg.tv@quatest3.com.vn](mailto:rg.tv@quatest3.com.vn) for further information about test report.  
 6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
 The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.

KT3-00015BTP4/1-2

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

12/01/2024  
Page 01/01

1. Tên mẫu : ĐƯỜNG KÍNH TRẮNG ĐƯỜNG AN KHÉ  
*Name of sample*
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.  
*Sample description*  
Mẫu đựng trong túi nhựa.  
*As received sample is contained in plastic bag.*
3. Số lượng mẫu : 01  
*Quantity*
4. Ngày nhận mẫu : 02/01/2024  
*Date of receiving*
5. Thời gian thử nghiệm : 03/01/2024 - 12/01/2024  
*Testing duration*
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI  
02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú,  
Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam  
*Customer*
7. Kết quả thử nghiệm :  
*Test results*

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Độ màu ICUMSA / Colour,	IU	TCVN 6333 : 2010 114

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM  
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /  
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [tq.tn@quatest3.com.vn](http://tq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [tq.tn@quatest3.com.vn](http://tq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*



KT3-00015BTP4/1-3

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

12/01/2024  
 Page 01/01

1. Tên mẫu : ĐƯỜNG KÍNH TRẮNG ĐƯỜNG AN KHÊ  
*Name of sample*
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.  
*Sample description*  
 Mẫu đựng trong túi nhựa.  
*As received sample is contained in plastic bag.*
3. Số lượng mẫu : 01  
*Quantity*
4. Ngày nhận mẫu : 02/01/2024  
*Date of receiving*
5. Thời gian thử nghiệm : 03/01/2024 - 12/01/2024  
*Testing duration*
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI  
 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú,  
 Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam  
*Customer*
7. Kết quả thử nghiệm :  
*Test results*

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Đơn vị <i>Unit</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng tạp chất không tan, <i>Insoluble matter content</i>	mg/kg	GS 2/3/9 – 19 (2007) ICUMSA	2,66

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM  
 HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR  
 TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /  
 HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email [cs@quatest3.com.vn](mailto:cs@quatest3.com.vn) và [rq.vn@quatest3.com.vn](mailto:rq.vn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [cs@quatest3.com.vn](mailto:cs@quatest3.com.vn) and [rq.vn@quatest3.com.vn](mailto:rq.vn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*

KT3-00015BTP4/1-4

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

12/01/2024  
 Page 01/01

1. Tên mẫu : ĐƯỜNG KÍNH TRẮNG ĐƯỜNG AN KHÊ  
*Name of sample*
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.  
*Sample description*  
 Mẫu đựng trong túi nhựa.  
*As received sample is contained in plastic bag.*
3. Số lượng mẫu : 01  
*Quantity*
4. Ngày nhận mẫu : 02/01/2024  
*Date of receiving*
5. Thời gian thử nghiệm : 03/01/2024 - 12/01/2024  
*Testing duration*
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI  
 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú,  
 Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam  
*Customer*
7. Kết quả thử nghiệm :  
*Test results*

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng sunphua dioxyt (SO <sub>2</sub> ), mg/kg <i>Sulfur dioxide content</i>	GS 2/1/7/9 – 33 (2011) ICUMSA	5,79

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM  
 HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR  
 TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /  
 HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bù chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dl.cs@quatest3.com.vn](mailto:dl.cs@quatest3.com.vn) và [rg.tn@quatest3.com.vn](mailto:rg.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dl.cs@quatest3.com.vn](mailto:dl.cs@quatest3.com.vn) and [rg.tn@quatest3.com.vn](mailto:rg.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*



KT3-00015BTP4/1-5

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

12/01/2024  
 Page 01/01

1. Tên mẫu : ĐƯỜNG KÍNH TRẮNG ĐƯỜNG AN KHÊ  
*Name of sample*
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*  
 Mẫu đựng trong túi nhựa.  
*As received sample is contained in plastic bag.*  
*Sample description*
3. Số lượng mẫu : 01  
*Quantity*
4. Ngày nhận mẫu : 02/01/2024  
*Date of receiving*
5. Thời gian thử nghiệm : 03/01/2024 - 12/01/2024  
*Testing duration*
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI  
 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú,  
 Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam  
*Customer*
7. Kết quả thử nghiệm :  
*Test results*

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Đơn vị	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Kích cỡ hạt trung bình, <i>Average size</i>	mm	GS 2/9 - 37 (2007) ICUMSA	0,91

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM  
 HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR  
 TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /  
 HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tmu@quatest3.com.vn](mailto:rq.tmu@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tmu@quatest3.com.vn](mailto:rq.tmu@quatest3.com.vn) for further information about test report.*
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*



KT3-00015BTP4/1-6

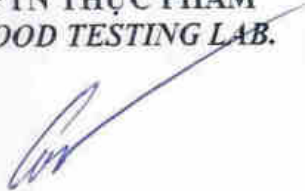
**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

12/01/2024  
 Page 01/01

1. Tên mẫu : ĐƯỜNG KÍNH TRẮNG ĐƯỜNG AN KHÊ  
*Name of sample*
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.  
*Sample description*  
 Mẫu đựng trong túi nhựa.  
*As received sample is contained in plastic bag.*
3. Số lượng mẫu : 01  
*Quantity*
4. Ngày nhận mẫu : 02/01/2024  
*Date of receiving*
5. Thời gian thử nghiệm : 03/01/2024 - 12/01/2024  
*Testing duration*
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI  
 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú,  
 Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam  
*Customer*
7. Kết quả thử nghiệm :  
*Test results*

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Đơn vị	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện <i>Limit of Detection</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng asen tổng số, <i>Total arsenic content</i>	mg/kg	TCVN 8427 : 2010	$1,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.2. Hàm lượng chì, <i>Lead content</i>	mg/kg	QTTN/KT3 196:2018 (Ref: AOAC (2013.06))	$2,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.3. Hàm lượng cadimi, <i>Cadmium content</i>	mg/kg	AOAC 2019 (2013.06)	$1,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.4. Hàm lượng thủy ngân, <i>Mercury content</i>	mg/kg	QTTN/KT3 064:2016 (Ref: AOAC 971.21)	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.5. Hàm lượng đồng, <i>Copper content</i>	mg/kg	QTTN/KT3 295:2021 (Ref: AOAC (999.11))	0,12	Không phát hiện <i>Not detected</i>

**TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM**  
**HEAD OF FOOD TESTING LAB.**



**Nguyễn Thành Công**

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /**  
**HEAD OF TESTING LAB.**



**Ngô Quốc Việt**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
4. Không được trích sao mọi phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [cs@quatest3.com.vn](mailto:cs@quatest3.com.vn) và [qa@quatest3.com.vn](mailto:qa@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [cs@quatest3.com.vn](mailto:cs@quatest3.com.vn) and [qa@quatest3.com.vn](mailto:qa@quatest3.com.vn) for further information about test report.*
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*



KT3-00015BTP4/1-7

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

12/01/2024  
 Page 01/01

1. Tên mẫu : ĐƯỜNG KÍNH TRẮNG ĐƯỜNG AN KHÊ  
*Name of sample*
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.  
*Sample description*  
 Mẫu đựng trong túi nhựa.  
*As received sample is contained in plastic bag.*
3. Số lượng mẫu : 01  
*Quantity*
4. Ngày nhận mẫu : 02/01/2024  
*Date of receiving*
5. Thời gian thử nghiệm : 03/01/2024 - 12/01/2024  
*Testing duration*
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI  
 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú,  
 Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam  
*Customer*
7. Kết quả thử nghiệm :  
*Test results*

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Đơn vị	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Tổng số vi khuẩn hiếu khí, <i>Mesophilic bacteria</i>	CFU/10 g	GS 2/3 – 41 (2011) - ICUMSA 2017	3,8 x 10 <sup>1</sup>
7.2. Tổng số nấm men, <i>Total yeasts</i>	CFU/10 g	GS 2/3-47 (2015) - ICUMSA 2017	Nhỏ hơn 1 <sup>(**)</sup> <i>Less than</i>
7.3. Tổng số nấm mốc, <i>Total moulds</i>	CFU/10 g	GS 2/3-47 (2015) - ICUMSA 2017	Nhỏ hơn 1 <sup>(**)</sup> <i>Less than</i>

**Ghi chú/Notes:** (\*\*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/10 g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/10 g when the dish contains no colony.

**TRƯỜNG PTN THỰC PHẨM**  
**HEAD OF FOOD TESTING LAB.**



**Nguyễn Thành Công**

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /**  
**HEAD OF TESTING LAB.**



**Ngô Quốc Việt**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [tu.tn@quatest3.com.vn](mailto:tu.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [tu.tn@quatest3.com.vn](mailto:tu.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*

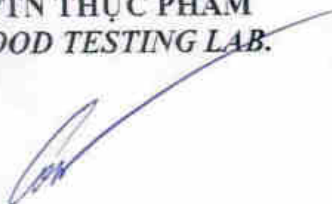
KT3-00015BTP4/1-8

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

12/01/2024  
Page 01/02

1. Tên mẫu : ĐƯỜNG KÍNH TRẮNG ĐƯỜNG AN KHÊ  
*Name of sample*
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.  
*Sample description*  
Mẫu đựng trong túi nhựa.  
*As received sample is contained in plastic bag.*
3. Số lượng mẫu : 01  
*Quantity*
4. Ngày nhận mẫu : 02/01/2024  
*Date of receiving*
5. Thời gian thử nghiệm : 03/01/2024 - 12/01/2024  
*Testing duration*
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI  
02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú,  
Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam  
*Customer*
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/02 / See page  
*Test results*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM  
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /  
HEAD OF TESTING LAB.



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*



KT3-00015BTP4/1-8

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

12/01/2024  
 Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :  
 Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Phạm vi đo Range of measurement ( $\geq$ )	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng aflatoxin B1, Aflatoxin B1 content	$\mu\text{g/kg}$ TCVN 7596 : 2007	0,75	Không phát hiện Not detected
7.2. Hàm lượng aflatoxin, Aflatoxin content	$\mu\text{g/kg}$ TCVN 7596 : 2007		
• B <sub>1</sub>		0,75	Không phát hiện Not detected
• B <sub>2</sub>		0,75	Không phát hiện Not detected
• G <sub>1</sub>		0,75	Không phát hiện Not detected
• G <sub>2</sub>		0,75	Không phát hiện Not detected

**QUATEST 3®**

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu đo khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dt.cs@quatest3.com.vn](mailto:dt.cs@quatest3.com.vn) và [qa.tr@quatest3.com.vn](http://qa.tr@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dt.cs@quatest3.com.vn](mailto:dt.cs@quatest3.com.vn) and [qa.tr@quatest3.com.vn](http://qa.tr@quatest3.com.vn) for further information about test report.*
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*

KT3-00015BTP4/1-9

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

12/01/2024  
Page 01/02

1. Tên mẫu : ĐƯỜNG KÍNH TRẮNG ĐƯỜNG AN KHÊ  
*Name of sample*
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.  
*Sample description*  
Mẫu đựng trong túi nhựa.  
*As received sample is contained in plastic bag.*
3. Số lượng mẫu : 01  
*Quantity*
4. Ngày nhận mẫu : 02/01/2024  
*Date of receiving*
5. Thời gian thử nghiệm : 03/01/2024 - 12/01/2024  
*Testing duration*
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI  
*Customer*  
02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú,  
Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / See page 02/02  
*Test results*

TRƯỜNG PTN THỰC PHẨM  
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR  
TRƯỜNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /  
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [tg.in@quatest3.com.vn](mailto:tg.in@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [tg.in@quatest3.com.vn](mailto:tg.in@quatest3.com.vn) for further information about test report.*
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*





KT3-00015BTP4/1-9

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

12/01/2024  
 Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm /Test results :

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng thuốc bảo vệ thực vật, mg/kg Pesticide content			
• 2,4-D	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Aldicarb	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Azinphos-Methyl	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Carbofuran	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Cyhalothrin (bao gồm lambda-cyhalothrin)	EN 15662:2018	0,05	Không phát hiện Not detected
• Cypermethrins (bao gồm alpha- and zeta – cypermethrin)	EN 15662:2018	0,05	Không phát hiện Not detected
• Ethoprophos	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Propiconazole	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Tebufenozide	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Chlorantraniliprole	EN 15662:2018	0,005	Không phát hiện Not detected
• Clothianidin	QTTN/KT3 272:2020	0,005	Không phát hiện Not detected
• Dicamba	QTTN/KT3 272:2020	0,05	Không phát hiện Not detected
• Glyphosate	QTTN/KT3 274:2020	0,005	Không phát hiện Not detected
• Imazapic	QTTN/KT3 272:2020	0,005	Không phát hiện Not detected
• Isoxaflutole	QTTN/KT3 272:2020	0,005	Không phát hiện Not detected
• Mesotrione	QTTN/KT3 272:2020	0,005	Không phát hiện Not detected
• Novaluron	EN 15662:2018	0,005	Không phát hiện Not detected
• Trinexapac-ethyl	QTTN/KT3 272:2020	0,0025	Không phát hiện Not detected

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
 Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.  
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
 3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phản bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
 The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.  
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.  
 5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [tg.tn@quatest3.com.vn](mailto:tg.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
 Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [tg.tn@quatest3.com.vn](mailto:tg.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.  
 6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
 The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.



KT3-00015BTP4/1-10

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

12/01/2024  
 Page 01/01

1. Tên mẫu : ĐƯỜNG KÍNH TRẮNG ĐƯỜNG AN KHÊ  
*Name of sample*
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.  
*Sample description*  
 Mẫu đựng trong túi nhựa.  
*As received sample is contained in plastic bag.*
3. Số lượng mẫu : 01  
*Quantity*
4. Ngày nhận mẫu : 02/01/2024  
*Date of receiving*
5. Thời gian thử nghiệm : 03/01/2024 - 12/01/2024  
*Testing duration*
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI  
 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú,  
 Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam  
*Customer*
7. Kết quả thử nghiệm :  
*Test results*

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện <i>Limit of Detection</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Thử nghiệm GMO/ <i>GMO Testing</i> Phát hiện DNA thực vật dựa vào gen <i>trnL</i> (tRNA – Leu gene) <i>Detection of plant DNA based on trnL gene (tRNA – Leu gene)</i>	QTTN/KT3 133 : 2016 Real time PCR	10 copies	Không phát hiện <i>Not detected</i>

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM  
 HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR  
 TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /  
 HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k=2, phân bố chuẩn trong ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95% confidence level.*
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*